

TECHCOMBANK (MCK: TCB) – KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3 NĂM 2026

Lợi nhuận Quý 3 đạt kỷ lục mới nhờ tăng trưởng đa dạng các nguồn thu nhập

KẾT QUẢ NỔI BẬT 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 45,2 nghìn tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ, đưa lợi nhuận trước thuế (LNTT) lên 28,9 nghìn tỷ đồng, tăng 23,7% so với cùng kỳ. LNTT Quý 3/2026 thiết lập mức cao nhất theo quý từ trước đến nay, đạt 10,4 nghìn tỷ đồng.
- Thu nhập lãi thuần (NII) tăng 16,9% so với cùng kỳ lên mức 32,0 nghìn tỷ đồng, trong khi thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) tăng 40,0% lên 11,8 nghìn tỷ đồng, phản ánh tăng trưởng trên nền tảng nguồn thu đa dạng.
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) duy trì ở mức ổn định 15%, và tỷ lệ vốn cấp 1 tăng lên 14,1%; việc tiếp tục đa dạng hóa nguồn vốn góp phần đưa tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) cải thiện về mức 77,7%.

Hà Nội, 20 tháng 10 năm 2026 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank” hoặc “Ngân hàng”) công bố kết quả kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2026.

Techcombank ghi nhận LNTT kỷ lục 10,4 nghìn tỷ đồng trong Quý 3/2026, đưa LNTT 9 tháng đầu năm lên mức 28,9 nghìn tỷ đồng, tăng 23,7% so với cùng kỳ. Kết quả này được thúc đẩy trên nền tảng đa dạng các nguồn thu trong Quý 3/2026, với thu nhập lãi thuần tăng 17,9% so với cùng kỳ lên 11,7 nghìn tỷ đồng và thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng 44,6% lên 4,2 nghìn tỷ đồng, phản ánh hiệu quả thực thi chiến lược và công tác quản trị rủi ro chặt chẽ. Những kết quả này phản ánh động lực tăng trưởng lợi nhuận của Tập đoàn ngày càng vững mạnh và đa dạng.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, trong khi sự ra mắt của Techcom Wealth góp phần củng cố hơn nữa hệ sinh thái tài chính của Techcombank. Giải pháp quản lý gia sản toàn diện này sẽ đồng hành cùng khách hàng Private trong hành trình kiến tạo, bảo toàn và trao truyền giá trị qua nhiều thế hệ.

Ngày 19/9/2026, Techcombank tổ chức Hội nghị Đầu tư Techcombank lần thứ hai, quy tụ các nhà đầu tư quốc tế, lãnh đạo doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách để cùng thảo luận về những cơ hội đầu tư mới nổi tại Việt Nam. Hội nghị làm nổi bật vai trò của Techcombank trong việc thu xếp vốn cho các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, đồng thời là đối tác quản trị gia sản đồng hành cùng khách hàng kiến tạo sự thịnh vượng bền vững. Vị thế dẫn đầu của Techcombank trong ngành tài chính tiếp tục được ghi nhận khi Euromoney vinh danh Techcombank là “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” năm thứ sáu liên tiếp.

- Jens Lottner – Tổng Giám đốc Techcombank

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Thu nhập lãi thuần (NII) trong 9 tháng đầu năm 2026 tăng 16,9% so với cùng kỳ, đạt 32,0 nghìn tỷ đồng.** Biên lãi thuần (NIM)¹ theo quý tiếp đà phục hồi, tăng lên 3,5% từ mức 3,4% trong Quý 2/2026, trong khi NIM trượt 12 tháng giảm nhẹ xuống 3,5%. Việc điều chỉnh lãi suất và tiếp tục tối ưu hóa danh mục tín dụng theo hướng gia tăng các tài sản có lợi suất cao hơn đã bù đắp áp lực từ chi phí huy động vốn ở mức cao.
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)² đạt 11,8 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 40,0% so với cùng kỳ. Hoạt động thu phí tiếp tục ghi nhận động lực tăng trưởng trên nhiều mảng kinh doanh của Ngân hàng, nổi bật ở các mảng bảo hiểm, tài trợ thương mại, thanh toán, ngoại hối. Kết quả này góp phần đa dạng hóa cơ cấu thu nhập trong bối cảnh NIM còn chịu áp lực, qua đó củng cố đà tăng trưởng lợi nhuận và khả năng sinh lời bền vững.
 - ✓ **Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) đạt 2,8 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, giảm 17,5% so với cùng kỳ. Hoạt động phân phối vẫn duy trì tích cực so với năm 2025, song biên lợi nhuận chịu ảnh hưởng trong bối cảnh mặt bằng lãi suất ở mức cao hơn. Ngân hàng tiếp tục ưu tiên giá trị mang lại cho khách hàng và xây dựng quan hệ bền vững thay vì tối đa hóa doanh thu trong ngắn hạn.
 - ✓ **Thu từ phí dịch vụ bảo hiểm** bao gồm sản phẩm hợp tác bảo hiểm (bancassurance) và dịch vụ bảo hiểm của công ty con đạt 1,7 nghìn tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm, tăng 106,1% so với cùng kỳ; riêng Quý 3/2026 đạt 705,5 tỷ đồng. Techcom Life tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động trên nền tảng không ngừng đổi mới sản phẩm và dịch vụ. Infinite Care trở thành sản phẩm hỗ trợ đóng góp doanh thu lớn nhất chỉ sau ba tháng ra mắt. OnePass cũng giúp đơn giản hóa quy trình thẩm định, hỗ trợ hành trình khách hàng nhanh chóng và thuận tiện hơn. Techcom Life duy trì vị trí dẫn đầu kênh bancassurance và thuộc Top 5 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ về doanh thu khai thác mới.
 - ✓ **Thu từ thư tín dụng (LC), tiền mặt và thanh toán đạt 4,9 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 136,6% so với cùng kỳ. Việc tiếp tục mở rộng các giải pháp LC đã thúc đẩy kết quả tích cực, đồng thời giúp khách hàng linh hoạt hơn trong việc đáp ứng nhu cầu tài trợ thương mại và vốn lưu động.

¹ NIM theo quý dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày

² Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

- ✓ **Thu phí từ dịch vụ thẻ đạt 1,5 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 29,0% so với cùng kỳ. Thu phí duy trì đà tăng qua từng quý trong năm 2026, với tăng trưởng trong Quý 3 chủ yếu đến từ nguồn thu phí trả góp và phí thanh toán, phản ánh mức độ gia tăng gắn kết của khách hàng với các giải pháp thẻ của Ngân hàng nhằm đáp ứng các nhu cầu chi tiêu và tài chính.
- ✓ **Thu từ dịch vụ ngoại hối & phái sinh đạt 1,1 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 27,1% so với cùng kỳ. Riêng trong Quý 3/2026, thu nhập tăng 37,7% lên 430,0 tỷ đồng, tiếp nối đà tăng trưởng tích cực của các quý trước. Kết quả này được thúc đẩy bởi thu nhập từ các sản phẩm phái sinh và biên lợi nhuận cải thiện, trong bối cảnh nhu cầu gia tăng của khách hàng đối với các sản phẩm phòng ngừa rủi ro tỷ giá.
- **Thu nhập thuần từ hoạt động khác (không bao gồm thu hồi từ nợ đã xử lý) đạt 872,7 tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, giảm 48,2% so với cùng kỳ trong bối cảnh thị trường biến động kém thuận lợi. Thu nhập trong Quý 3/2026 cải thiện và ghi nhận lãi, đến từ mảng hoạt động kinh doanh ngoại hối và đầu tư chứng khoán.
- **Chi phí hoạt động đạt 13,8 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 18,7% so với cùng kỳ. Riêng Quý 3/2026, chi phí hoạt động đạt 5,30 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% so với quý trước và 17,9% so với cùng kỳ, trong bối cảnh Ngân hàng tiếp tục mở rộng đội ngũ nhân sự, đẩy mạnh hoạt động marketing nhằm thu hút khách hàng và giới thiệu các giải pháp mới. Techcombank đồng thời tăng cường đầu tư công nghệ nhằm nâng cao năng lực số, cải thiện năng suất và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) trong Quý 3/2026 ở mức 31,9%, nằm trong ngưỡng mục tiêu của Ban lãnh đạo.
- **Chi phí dự phòng** trong 9 tháng đầu năm giảm 30,5% so với cùng kỳ, đạt mức 2,50 nghìn tỷ đồng. Chi phí tín dụng (trượt 12 tháng) giảm xuống 0,4%, hoặc 0,3% nếu bao gồm thu từ nợ đã xử lý, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng tăng tốc trong kỳ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại 30/09/2026, tổng tài sản của Techcombank đạt 1.318 nghìn tỷ đồng. Tăng trưởng tín dụng tăng tốc trong Quý 3/2026, với động lực từ hoạt động tài trợ các dự án trọng điểm quốc gia. Tính cả các khoản tín dụng cho dự án được loại trừ khỏi hạn mức tăng trưởng tín dụng, dư nợ tại ngân hàng riêng lẻ tăng 16,3% so với đầu năm; trong khi đó, mức tăng trưởng theo hạn mức Ngân hàng Nhà nước ở mức 10,7%.

- **Tín dụng cá nhân và SME** đạt 419,0 nghìn tỷ đồng, tăng 12,7% so với đầu năm và 22,6% so với cùng kỳ, với động lực tăng trưởng đến từ nhiều phân khúc. Trong Quý 3/2026, cho vay tín chấp tiếp tục mở rộng, chủ yếu đến từ phân khúc hộ kinh doanh, với sản phẩm ShopCash là động lực tăng trưởng chính. Kết quả này cho thấy hiệu quả của các giải pháp tài chính chuyên biệt và nền tảng quản lý kinh doanh số trong việc tăng cường gắn kết với khách hàng. Cho vay SME duy trì đà tăng tích cực nhờ nhu cầu vốn lưu động ổn định và các giải pháp tài chính phù hợp với hoạt động kinh doanh. Dư nợ cho vay mua nhà ổn định trong quý, trong khi cho vay ký quỹ được thúc đẩy bởi hoạt động giao dịch của nhà đầu tư và lợi thế của nền tảng đầu tư tích hợp.
- **Tín dụng doanh nghiệp** tăng 20,0% so với đầu năm và 17,1% so với cùng kỳ, đạt 542,4 nghìn tỷ đồng. Đà tăng trưởng được đẩy mạnh trong Quý 3/2026, chủ yếu đến từ giải ngân cho các dự án hạ tầng quốc gia quy mô lớn, trong bối cảnh đầu tư hạ tầng tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Việc áp dụng cơ chế phân bổ hạn mức tín dụng linh hoạt hơn cho các dự án trọng điểm tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng mở rộng hoạt động tài trợ. Tỷ trọng dư nợ bất động sản giảm về mức 29,9% tổng dư nợ tín dụng sau mức tăng tạm thời trong Quý 2/2026. Bên cạnh đó, dư nợ tại các lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, bán lẻ, logistics, tiện ích và viễn thông ghi nhận tăng, góp phần tạo nên động lực tăng trưởng đa dạng trên toàn danh mục.

Tiền gửi khách hàng đạt 692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ và 4,0% so với đầu năm. Số dư CASA, bao gồm Sinh lời tự động, đạt 245,9 nghìn tỷ đồng và chiếm 35,5% tổng tiền gửi khách hàng. CASA đến từ phân khúc khách hàng cá nhân giảm 6,9% so với đầu năm trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở mức cao, khiến khách hàng có xu hướng gia tăng phân bổ tài sản vào các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn với lợi suất cao hơn. Tuy vậy, số dư trong Quý 3/2026 ổn định so với quý trước, nhờ các giải pháp tiết kiệm linh hoạt và chương trình gắn kết khách hàng. CASA doanh nghiệp giảm 19,8% so với quý trước, chủ yếu do biến động mang tính thời điểm của dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh.

THANH KHOẢN VÀ NGUỒN VỐN

Trong Quý 3/2026, Techcombank tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn, nổi bật là khoản huy động quy mô lớn từ các định chế tài chính quốc tế uy tín với mức biên độ lãi suất thuộc nhóm cạnh tranh nhất trên thị trường. Giao dịch này phản ánh niềm tin của các đối tác quốc tế và góp phần củng cố nền tảng nguồn vốn của Ngân hàng. Theo đó, **tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR)** cải thiện từ 80,1% xuống 77,7% trong khi **Tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn** duy trì ổn định ở mức 27,9%. Cả hai chỉ số đều nằm trong giới hạn quy định của NHNN.

Nền tảng vốn được củng cố trong Quý 3/2026, với **tỷ lệ vốn cấp 1** theo Basel II tăng lên 14,1%. **Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)** theo Basel II duy trì ở mức 15,0%, thuộc nhóm cao nhất ngành và bảo toàn bộ đệm vốn đáng kể để hỗ trợ tăng trưởng trong tương lai.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

Tính cả tác động liên quan đến CIC, **tỷ lệ nợ xấu** ở mức 1,36%, so với 1,15% trong quý trước. Mức tăng chủ yếu đến từ một số khoản vay riêng lẻ thuộc các lĩnh vực ngoài trọng tâm bị chuyển nhóm, trong khi các danh mục chiến lược tiếp tục được duy trì trong mức mục tiêu. Nếu loại trừ tác động của CIC, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,26% tại cuối Quý 3/2026.

Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu (LLCR) đạt 107,0% tại cuối quý, duy trì trên 100% và bảo đảm bộ đệm dự phòng phù hợp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương - Khẳng định vị thế dẫn đầu với lợi nhuận bứt phá và năng lực vốn vượt trội

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (HOSE: TCX, “TCBS”) ghi nhận lợi nhuận trước thuế Quý 3 đạt 2.152 tỷ đồng, mức cao nhất theo quý trong lịch sử hoạt động của Công ty. Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế đạt 5.708 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2025, hoàn thành 76% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Kết quả này phản ánh mô hình kinh doanh đồng thời duy trì đà tăng trưởng và thích ứng linh hoạt trước những biến động lớn của kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính.
- TCBS duy trì vị thế hàng đầu tại các mảng kinh doanh chiến lược. Công ty giữ vị trí số một trong mảng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp với khoảng 46% thị phần (không bao gồm trái phiếu ngân hàng). Trên thị trường cổ phiếu, thị phần môi giới của TCBS trên HOSE lần đầu tiên vượt mốc 10%, giữ vững vị thế Top 3

và từng bước thu hẹp khoảng cách với các công ty dẫn đầu. Tại HNX, thị phần tiếp tục tăng trưởng lên mức 10,0%, duy trì vị thế Top 2.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ Thương duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ đổi mới sản phẩm, số hóa và củng cố năng lực vốn

- Trong Quý 3/2026, Techcom Life tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực bất chấp bối cảnh thị trường bảo hiểm nhân thọ còn nhiều thách thức. Trong khi toàn thị trường ghi nhận mức giảm khoảng 9% trong 9 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ, tổng doanh thu khai thác mới của Techcom Life đạt khoảng 652 tỷ đồng trong quý 3, tương đương hơn 217 tỷ đồng mỗi tháng, cao hơn đáng kể so với mức bình quân của 6 tháng đầu năm. Công ty tiếp tục duy trì vị trí số 1 trên kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance) và nằm trong Top 5 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có doanh thu khai thác mới lớn nhất thị trường.
- Techcom Life tiếp tục thúc đẩy đổi mới sản phẩm và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Sản phẩm bảo hiểm chi phí y tế thực tế Infinite Care nhanh chóng trở thành sản phẩm bán kèm có đóng góp doanh thu lớn nhất chỉ sau ba tháng triển khai. Bên cạnh đó, thông qua việc phối hợp với đối tác tái bảo hiểm RGA tính năng thẩm định nhanh OnePass được ra mắt trong tháng 8, với chỉ một câu hỏi sức khỏe so với thông lệ hàng chục câu hỏi sức khỏe thẩm định của thị trường, đã giúp đơn giản hóa quy trình tham gia bảo hiểm, với gần 38% hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được xử lý thông qua luồng này chỉ sau một tháng triển khai.
- Trong năm hoạt động đầu tiên, Techcom Life đồng thời hoàn tất kiện toàn cơ cấu cổ đông và nâng vốn điều lệ lên 4.300 tỷ đồng theo chấp thuận của Bộ Tài chính. Việc tăng vốn tiếp tục củng cố hồ sơ tài chính và tạo nền tảng để Công ty đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sản phẩm và mở rộng năng lực phân phối trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Techcombank kết thúc 9 tháng đầu năm 2026 với 19,1 triệu khách hàng. Trong 1,8 triệu khách hàng cá nhân mới, 65,3% được thu hút qua kênh số, 27,5% qua chi nhánh và 7,2% thông qua các đối tác hệ sinh thái.

Số lượng giao dịch của khách hàng cá nhân qua các kênh ngân hàng điện tử đạt 4,3 tỷ giao dịch trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng 16,3% so với cùng kỳ. Kết quả này giúp

Techcombank duy trì vị trí số 1 về số lượng giao dịch cho giao dịch đến trong 9 tháng đầu năm 2026 với mức thị phần tương ứng 15,7%.

Techcombank ra mắt Techcombank OneU — nền tảng khách hàng thân thiết hàng đầu Việt Nam

Ngày 4/7/2026, Techcombank chính thức ra mắt Techcombank OneU, nền tảng khách hàng thân thiết thế hệ mới, góp phần thúc đẩy chiến lược xây dựng hệ sinh thái số toàn diện, lấy khách hàng làm trọng tâm của Ngân hàng. Nền tảng hiện phục vụ gần 4 triệu khách hàng hoạt động, với hơn 900 tỷ U-Point đã được sử dụng, qua đó cho thấy mức độ gắn kết tích cực của khách hàng và những giá trị thiết thực được mang lại từ hệ sinh thái ngày càng mở rộng của Techcombank. Không chỉ là một chương trình khách hàng thân thiết truyền thống, Techcombank OneU kết nối các dịch vụ tài chính với nhu cầu hằng ngày, nâng cao trải nghiệm khách hàng tại nhiều điểm chạm và củng cố năng lực của Techcombank trong việc xây dựng các mối quan hệ khách hàng sâu sắc, bền vững hơn.

Techcombank đồng tổ chức Diễn đàn Tài chính cấp Quốc gia (VFF) 2026 - Định hình hạ tầng vốn và tài chính số

Ngày 9-10/7/2026, Techcombank đồng tổ chức Vietnam Financial Forum 2026 (VFF 2026) - Diễn đàn Tài chính cấp Quốc gia tại Cung Hội nghị quốc tế Ariyana, Đà Nẵng - với chủ đề "Định hình hạ tầng vốn và tài chính số cho chu kỳ tăng trưởng mới". Diễn đàn quy tụ Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ ngành cùng hơn 350 đại biểu là các nhà hoạch định chính sách, lãnh đạo doanh nghiệp và đại diện các tổ chức tài chính uy tín trong và ngoài nước.

Techcombank phát huy năng lực tài chính, công nghệ và mạng lưới quốc tế để góp phần thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái tài chính Việt Nam. Sự tham gia của Ngân hàng tiếp tục khẳng định cam kết dài hạn trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đồng thời góp phần xây dựng một thị trường tài chính minh bạch, hiện đại và bền vững hơn.

Hội nghị đầu tư Techcombank 2026: Việt Nam phồn vinh - Kiến tạo và trao truyền giá trị qua thế hệ

Ngày 19/9/2026 tại Hà Nội, Techcombank tổ chức Hội nghị Đầu tư Techcombank 2026 – một trong những diễn đàn đầu tư thường niên hàng đầu tại Việt Nam – quy tụ hơn 500 nhà đầu tư, chuyên gia tài chính và lãnh đạo doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Sự kiện mang đến những phiên thảo luận chuyên sâu và góc nhìn đa chiều

về phát triển hạ tầng, thị trường vốn, tài chính và vai trò tiên phong của các bên trong kiến tạo sự thịnh vượng quốc gia.

Tại sự kiện, Techcombank chính thức ra mắt Techcom Wealth – mô hình quản trị gia sản toàn diện được thiết kế riêng cho khách hàng Private. Được kiến tạo trên nền tảng góc nhìn thống nhất về toàn bộ gia sản, đội ngũ tư vấn dẫn dắt bởi Chief Investment Office và hệ sinh thái giải pháp, chuyên gia, đối tác được tuyển chọn kỹ lưỡng, Techcom Wealth đồng hành cùng khách hàng trong hành trình tạo dựng, bảo toàn và trao truyền giá trị qua nhiều thế hệ. Đây là dấu mốc khẳng định tầm nhìn của Techcombank trong việc kiến tạo chuẩn mực mới cho Private Banking tại Việt Nam - một mô hình đạt chuẩn quốc tế nhưng thấm đẫm sự am hiểu địa phương và thấu cảm sâu sắc với khách hàng Việt: Một đầu mối. Một góc nhìn toàn diện. Một hành trình nhất quán. Một tầm nhìn cho nhiều thế hệ.

GIẢI THƯỞNG VÀ CÁC GHI NHẬN KHÁC

Trong Quý 3/2026, Techcombank vinh dự được Euromoney trao tặng danh hiệu **‘Ngân hàng Tốt nhất Việt Nam năm 2026’**, một lần nữa khẳng định vị thế dẫn đầu của Ngân hàng trong ngành ngân hàng Việt Nam. Đây là năm thứ sáu liên tiếp, Techcombank được vinh danh ở hạng mục này nhờ nền tảng tài chính vững chắc, năng lực quản trị rủi ro hiệu quả, thế mạnh công nghệ và giá trị thương hiệu nổi bật của Techcombank, cùng năng lực triển khai hiệu quả chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm.

Trong Quý 3, Techcombank cũng được vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá khác, bao gồm:

- **Giải Vàng hạng mục Thành tựu ứng dụng Generative AI - Stevie Awards 2026**
- **Giải Bạc hạng mục Nhà tuyển dụng của năm ngành Ngân hàng - Stevie Awards 2026**
- **Hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất 2026 - IR Awards**

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện Công bố Kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2026, chi tiết như sau:

1. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* diễn ra vào 14h45 ngày 21/10/2026

- Tiếng Anh: <https://youtube.com/live/U3XJOBZFYb4>
- Tiếng Việt: <https://youtube.com/live/IQkTX-AR4H8>

2. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* (chỉ có tiếng Việt) diễn ra vào 14h45 ngày 22/10/2026

- Youtube: <https://www.youtube.com/live/hcf9KoznjJ0>
- Facebook: <https://www.facebook.com/events/4175375399422400/>

Video và bài trình bày sẽ được đăng tải tại [Công bố kết quả kinh doanh](#).

Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:

Nguyễn Thị Bích Thủy

Email: thuyntb5@techcombank.com.vn

Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Email: ir@techcombank.com.vn

Về Techcombank (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB).

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho khoảng 19,1 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, hợp tác đối tác của Ngân hàng trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt giúp tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Techcombank hiện được xếp hạng Ba3 bởi Moody's, BB bởi S&P, và BB- bởi Fitch, nằm trong nhóm những ngân hàng thương mại cổ phần được xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Danh sách các từ viết tắt:

<i>APE</i> – Phí bảo hiểm quy năm	<i>NII</i> – Thu nhập lãi thuần
<i>CAR</i> – Tỷ lệ an toàn vốn	<i>NIM</i> – Biên lãi thuần
<i>CASA</i> – Tiền gửi không kỳ hạn	<i>NPL</i> – Nợ xấu
<i>CIR</i> – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập	<i>Q/Q</i> – Quý trên quý
<i>DPRR</i> – Dự Phòng Rủi Ro	<i>Q1, Q2, Q3, Q4</i> – Quý 1, 2, 3, 4
<i>HNX</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<i>ROA</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
<i>HOSE</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	<i>ROE</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ
<i>IB</i> – Ngân hàng đầu tư	<i>S&P</i> – Standard and Poor's
<i>LC</i> – Thư tín dụng	<i>TCBS</i> – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
<i>LDR</i> – Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	<i>TOI</i> – Tổng thu nhập hoạt động
<i>LNTT</i> – Lợi nhuận trước thuế	<i>UPAS LC</i> - Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay
<i>NFI</i> – Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	<i>VND</i> – Đồng
<i>NHNN</i> – Ngân hàng Nhà nước	

Bảng cân đối kế toán	Đơn vị	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	Q/Q	N/N
Tổng tài sản	tỷ VND	1.129.570	1.192.344	1.190.454	1.273.077	1.318.165	3,5%	16,7%
Tiền gửi từ khách hàng	tỷ VND	638.453	665.550	650.921	697.413	692.102	-0,8%	8,4%
Tăng trưởng tín dụng ¹	%	16,8%	18,4%	2,9%	11,6%	10,7%	-85 bps	-602 bps
Tỷ lệ CASA ²	%	42,5%	40,4%	37,9%	38,3%	35,5%	-275 bps	-702 bps
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	%	1,23%	1,13%	1,16%	1,15%	1,36%	+21 bps	+13 bps
Chi phí tín dụng (12 tháng gần nhất)	%	0,6%	0,6%	0,6%	0,5%	0,4%	-9 bps	-12 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	%	119,1%	127,9%	129,3%	125,5%	107,0%	-1.846 bps	-1.207 bps
Vốn và thanh khoản	Đơn vị	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	Q/Q	N/N
Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II	%	15,8%	14,6%	15,2%	15,0%	15,0%	+0 bps	-86 bps
Tỷ lệ Basel II Cấp 1	%	14,2%	13,7%	14,3%	14,0%	14,1%	+12 bps	-14 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ³	%	24,1%	24,6%	26,9%	27,8%	27,9%	+10 bps	+380 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) ⁴	%	81,2%	76,5%	80,5%	80,1%	77,7%	-240 bps	-350 bps
Khả năng sinh lời	Đơn vị	3Q25	3Q26	N/N		9T25	9T26	N/N
Thu nhập lãi thuần	tỷ VND	9.925	11.700	17,9%		27.367	31.985	16,9%
Thu nhập ngoài lãi	tỷ VND	4.317	4.888	13,2%		11.229	13.219	17,7%
Tổng thu nhập hoạt động	tỷ VND	14.242	16.588	16,5%		38.596	45.204	17,1%
Chi phí hoạt động	tỷ VND	(4.493)	(5.295)	17,9%		(11.608)	(13.784)	18,7%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ VND	8.250	10.375	25,8%		23.385	28.915	23,7%
NFI/TOI ⁵	%	20,4%	25,4%	+493 bps		21,9%	26,2%	+428 bps
CIR	%	31,5%	31,9%	+38 bps		30,1%	30,5%	+42 bps
ROA (LTM)	%	2,2%	2,5%	+25 bps		2,2%	2,5%	+25 bps
ROE (LTM)	%	14,4%	16,3%	+188 bps		14,4%	16,3%	+188 bps
NIM (LTM) ⁶	%	3,8%	3,5%	-33 bps		3,8%	3,5%	-33 bps
NIM (LTM) EOP ⁷	%	3,6%	3,5%	-14 bps		3,6%	3,5%	-14 bps
Chi phí vốn	%	3,4%	5,1%	+171 bps		3,4%	4,8%	+133 bps

Ghi chú: Số liệu hợp nhất, trừ khi có ghi chú khác

1. Tăng trưởng tín dụng theo hạn mức của NHNN;

2. CASA bao gồm số dư Sinh lời tự động;

3. Số liệu ngân hàng riêng lẻ;

4. Số liệu ngân hàng riêng lẻ

5. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

6. NIM trượt 12 tháng dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày

7. NIM trượt 12 tháng dựa trên số dư cuối kỳ của tài sản sinh lãi trong 5 quý gần nhất

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	$\frac{\text{Quý dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$
Chi số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi kỳ quỹ} + \text{Số dư Sinh lời tự động}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$
ROA (LTM)	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$
ROE (LTM)	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$
NIM (LTM)	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi theo ngày 5 quý gần nhất}}$ Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.
Chi phí tín dụng (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng tín dụng trong 12 tháng gần nhất}}{\text{Số dư bình quân quý của dư nợ cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết}}$
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp – thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$
<u>Lợi tức tài sản hàng quý</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$ - Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư. - Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Lãi suất cho vay hàng quý</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Chi phí vốn hàng quý</u>	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Lãi suất tiền gửi</u>	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày